

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST  
Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;  
2. Ông Phạm Thiệt Khá.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Thị T**, sinh năm 1983, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1930 (chết); Chồng, con: không; Gia đình có 6 anh, chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: Ngày 22/6/2018, bị Tòa án Nhân dân thị xã HN (nay là thành phố HN) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Chấp hành xong quyết định vào ngày 20/5/2019; Tiền án: Chưa; Về nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị Ủy ban Nhân dân phường An Lộc, thị xã HN (nay là thành phố HN) ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tạm giữ: Từ ngày 15/11/2020 đến ngày 19/11/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Phan VM, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn TG, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú : Khóm C, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn VP, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/11/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AT, thành phố HN kiểm tra hành chính tại nhà ông Phan VM (ngụ khóm B, phường AT), lúc này trong nhà có mặt ba người gồm: Phan VM, Nguyễn TG và Trần Thị T. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách của Cuôi có 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ: 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp, chưa xác định trọng lượng); 01 (một) cái túi xách chất liệu da, màu nâu, có dòng chữ Jeep (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341094724 cấp ngày 09/6/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Tháp, mang tên Trần Thị T, sinh năm 1983, ngụ tại: Khóm A, phường AL, thị xã HN (nay là thành phố HN), tỉnh Đồng Tháp.

Tại bản kết luận giám định số: 1061/KL-KTHS ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,227 gam, loại Methamphetamine.” (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ”).

Quá trình điều tra, Trần Thị T thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Cuôi; Cuôi dùng điện thoại (loại Nokia) liên lạc mua ma túy của một người phụ nữ (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau đó thuê xe ôm đi đến địa phận xã Thường Lạc, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp để lấy ma túy nhưng do không có tiền nên Cuôi đã thế chấp điện thoại (loại Nokia) cho người

phụ nữ bán ma túy. Khi có ma túy Cuối để vào trong túi xách và tiếp tục thuê xe ôm đến nhà của ông Phan VM chơi, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2020 bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ, Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả cho Trần Thị T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341094724 cấp ngày 09/6/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Tháp, mang tên Trần Thị T, sinh năm 1983.

Qua điều tra Trần Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKSTPHN ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với việc Trần Thị T khai nhận số lượng ma túy trên Cuối mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại xã Thường Lạc, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Phan VM, Nguyễn TG có mặt ở nhà của ông Minh tại thời điểm bắt quả tang Trần Thị T, do Minh và Giàu không biết việc Trần Thị T mang ma túy đến nhà ông Minh cất giấu để sử dụng nên không xem xét xử lý Minh, Giàu với vai trò đồng phạm với Cuối về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với người xe ôm (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chở Trần Thị T đi nhận ma túy, do không rõ đối tượng, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ có dấu hiệu đồng phạm sẽ xử lý sau, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Đặng Hoàng Nam, Nguyễn TG, Phan VM, Trần Thị T và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường

AT - Công an thành phố HN; Niêm phong số 1097, ngày 15/11/2020 đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Bùi Văn Duẩn, Lê Văn Ngoan và Trần Thị T; 01 (một) cái túi xách chất liệu da, màu nâu, có dòng chữ Jeep (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/11/2020, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo lại có hành vi cất giấu bắt hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 15/11/2020, tại nhà của ông Phan VM (khóm B, phường AT) Trần Thị T đang có hành vi cất giấu bắt hợp pháp trong túi xách của Cuôi 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng) thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy phối hợp với Công an phường AT, thành phố HN phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 1061/KL-KTHS ngày 17/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín được niêm phong trong

phong bì nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,227 gam, loại Methamphetamine.”

Trần Thị T thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của Cuôi mua của một người phụ nữ (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi mua xong ma túy Cuôi để vào trong túi xách và tiếp tục thuê xe ôm đến nhà của ông Phan VM chơi, đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/11/2020 bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/11/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị T đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo đã 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Sau khi chấp hành xong thời gian tại cơ sở điều trị nghiện, bị cáo lại tái nghiện và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý

thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Trần Thị T khai nhận số lượng ma túy trên Cuôi mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại xã Thường Lạc, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh không rõ đối tượng, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với Phan VM, Nguyễn TG có mặt ở nhà của ông Minh tại thời điểm bắt quả tang Trần Thị T, do Minh và Giàu không biết việc Trần Thị T mang ma túy đến nhà ông Minh cất giấu để sử dụng nên không xem xét xử lý Minh, Giàu với vai trò đồng phạm với Cuôi về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với người xe ôm (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) chở Trần Thị T đi nhận ma túy, do không rõ đối tượng, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ có dấu hiệu đồng phạm sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ:

Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 341094724 cấp ngày 09/6/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Tháp, mang tên Trần Thị T, sinh năm 1983, trong giai đoạn điều Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả

lại cho Trần Thị T, xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Đặng Hoàng Nam, Nguyễn TG, Phan VM, Trần Thị T và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường AT - Công an thành phố HN; Niêm phong số 1097, ngày 15/11/2020 đóng dấu đỏ tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Bùi Văn Duân, Lê Văn Ngoan và Trần Thị T; 01 (một) cái túi xách chất liệu da, màu nâu, có dòng chữ Jeep (đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (Một) năm tù 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 15/11/2020 đến ngày 19/11/2020).

- Về vật chứng : Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Đặng Hoàng Nam, Nguyễn TG, Phan VM, Trần Thị T và đóng dấu đỏ tròn của Công an phường AT - Công an thành phố HN; Niêm phong số

1097, ngày 15/11/2020 đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký, ghi họ tên Trương Minh Vũ, Bùi Văn Duẩn, Lê Văn Ngoan và Trần Thị T; 01 (một) cái túi xách chất liệu da, màu nâu, có dòng chữ Jeep (đã qua sử dụng);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020; Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**